

CÔNG TY CỔ PHẦN XNK &
CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ÂU VIỆT
Số: 1605/CV-TCB/AVF/2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V/v: Thay đổi địa chỉ

Hưng Yên, ngày 16 tháng 05 năm 2026



Kính gửi: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Hưng Yên

Phòng... Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/04/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc
hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16/06/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc
hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025;

Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu và chế biến thực phẩm Âu Việt xin trân trọng thông báo
đến Quý Chi cục về việc thay đổi địa chỉ kinh doanh như sau:

Thông tin cũ	Thông tin mới (áp dụng từ ngày 01/07/2025)
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ÂU VIỆT Mã số thuế: 0901020788 Địa chỉ: Thôn Tạ Thượng, Xã Chính Nghĩa, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ÂU VIỆT Mã số thuế: 0901020788 Địa chỉ: Thôn Tạ Thượng, Xã Lương Bằng, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Bằng công văn này, Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu và chế biến thực phẩm Âu Việt thông
báo để Quý chi cục được biết.

Công ty xin trân trọng cảm ơn Quý Chi cục và rất mong nhận được sự giúp đỡ của Quý Chi
cục trong thời gian tới.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu CV.

CÔNG TY CỔ PHẦN XNK & CBTP ÂU VIỆT



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Phương Mai

CÔNG TY CỔ PHẦN XNK &
CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ÂU VIỆT

Số: 1805.2/CV-TCB/AVF/2026

V/v: Bổ sung làm rõ “Yêu cầu về

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 18 tháng 05 năm 2026

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 1805.2/CV-TCB/AVF/2026 ngày 18/05/2026
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC.....
	Phòng.....

an toàn thực phẩm”

Kính gửi: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Lời đầu tiên Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu và chế biến thực phẩm Âu Việt (Địa chỉ: Thôn Tả Thượng, Xã Lương Bằng, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam) xin cảm ơn sự hướng dẫn, giúp đỡ của Quý Chi cục đối với Công ty chúng tôi cũng như các doanh nghiệp khác trên địa bàn tỉnh.

Trong thời gian qua Công ty chúng tôi có gửi một số bộ hồ sơ Tự công bố sản phẩm qua đường bưu điện tới Chi cục, các hồ sơ trên Chi cục đã nhận được và đăng tải kịp thời lên trang web <http://antoanthucphamhungyen.vn> của Chi cục.

Trong Bản tự công bố sản phẩm số 06-AVF/AVFOOD/2021 đối với sản phẩm “Sữa tươi tiệt trùng Minskaya 1,5% chất béo”, tại mục “IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm”, Công ty chúng tôi có nêu sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo QCVN 5:1-2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sữa lỏng. Bằng công văn này, chúng tôi xin được làm rõ các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo QCVN 5:1-2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa dạng lỏng:

I. Các chỉ tiêu lý hóa

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng protein sữa	% khối lượng	$\geq 2,7$
2	Tỷ trọng ở 20 °C		$\geq 1,026$

II. Kim loại nặng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Chì	mg/kg	$\leq 0,02$
2	Thiếc	mg/kg	≤ 250

III. Độc tố vi nấm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Aflatoxin M1	$\mu\text{g}/\text{kg}$	$\leq 0,5$



IV. Dư lượng thuốc thú y

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Benzylpenicilin/Procain benzylpenicilin	µg/kg	≤ 4
2	Clortetracyclin/Oxytetracyclin/ Tetracyclin	µg/kg	≤ 100
3	Dihydrostreptomycin/Streptomycin	µg/kg	≤ 200
4	Gentamicin	µg/kg	≤ 200
5	Spiramycin	µg/kg	≤ 200

V. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Endosulfan	mg/kg	≤ 0,01
2	Aldrin và dieldrin	mg/kg	≤ 0,006
3	Cyfluthrin	mg/kg	≤ 0,04
4	DDT	mg/kg	≤ 0,02

VI. Các chỉ tiêu vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Enterobacteriaceae	CFU/ml	< 1
2	L. monocytogenes (đối với sản phẩm dùng ngay)	CFU/ml	≤ 100

Công ty xin trân trọng cảm ơn Quý Chi cục và rất mong nhận được sự giúp đỡ của Quý Chi cục trong thời gian tới.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu CV.

CÔNG TY CỔ PHẦN XNK & CBTP ÂU VIỆT



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Phương Mai



CÔNG TY CỔ PHẦN XNK &
CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ÂU VIỆT

Số: 1805.1/CV-TCB/AVF/2026

V/v: Bổ sung làm rõ “Yêu cầu về
an toàn thực phẩm”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hung Yên, ngày 18 tháng 05 năm 2026



Kính gửi: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Hưng Yên

Phòng: Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc hội;

Sao: Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Lời đầu tiên Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu và chế biến thực phẩm Âu Việt (Địa chỉ: Thôn Tạ Thượng, Xã Lương Bằng, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam) xin cảm ơn sự hướng dẫn, giúp đỡ của Quý Chi cục đối với Công ty chúng tôi cũng như các doanh nghiệp khác trên địa bàn tỉnh.

Trong thời gian qua Công ty chúng tôi có gửi một số bộ hồ sơ Tự công bố sản phẩm qua đường bưu điện tới Chi cục, các hồ sơ trên Chi cục đã nhận được và đăng tải kịp thời lên trang web <http://antoanthucphamhungyen.vn> của Chi cục.

Trong Bản tự công bố sản phẩm số 04-AVF/AVFOOD/2021 đối với sản phẩm “Sữa tươi tiệt trùng Minskaya 3,2% chất béo”, tại mục “IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm”, Công ty chúng tôi có nêu sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo QCVN 5:1-2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sữa lỏng. Bằng công văn này, chúng tôi xin được làm rõ các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo QCVN 5:1-2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa dạng lỏng:

I. Các chỉ tiêu lý hóa

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng protein sữa	% khối lượng	$\geq 2,7$
2	Tỷ trọng ở 20 °C		$\geq 1,026$

II. Kim loại nặng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Chì	mg/kg	$\leq 0,02$
2	Thiếc	mg/kg	≤ 250

III. Độc tố vi nấm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Aflatoxin M1	$\mu\text{g/kg}$	$\leq 0,5$



IV. Dư lượng thuốc thú y

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Benzylpenicilin/Procain benzylpenicilin	$\mu\text{g/kg}$	≤ 4
2	Clortetracyclin/Oxytetracyclin/ Tetracyclin	$\mu\text{g/kg}$	≤ 100
3	Dihydrostreptomycin/Streptomycin	$\mu\text{g/kg}$	≤ 200
4	Gentamicin	$\mu\text{g/kg}$	≤ 200
5	Spiramycin	$\mu\text{g/kg}$	≤ 200

V. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Endosulfan	mg/kg	$\leq 0,01$
2	Aldrin và dieldrin	mg/kg	$\leq 0,006$
3	Cyfluthrin	mg/kg	$\leq 0,04$
4	DDT	mg/kg	$\leq 0,02$

VI. Các chỉ tiêu vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Enterobacteriaceae	CFU/ml	< 1
2	L. monocytogenes (đối với sản phẩm dùng ngay)	CFU/ml	≤ 100

Công ty xin trân trọng cảm ơn Quý Chi cục và rất mong nhận được sự giúp đỡ của Quý Chi cục trong thời gian tới.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu CV.

CÔNG TY CỔ PHẦN XNK & CBTP ÂU VIỆT



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Phương Mai